

Số: 562/BC-TCKH

Tân Uyên, ngày 01 tháng 10 năm 2021

## BÁO CÁO

### **Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng năm 2021**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Tân Uyên, khóa XX, kỳ họp thứ 12 về dự toán thu ngân sách Nhà nước và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021.*

*Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện Tân Uyên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;*

Trên cơ sở kết quả thực hiện thu, chi NSDP 9 tháng năm 2021, Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi NSDP 9 tháng năm 2021, cụ thể như sau:

#### **I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP 9 tháng năm 2021.**

**1. Tổng thu ngân sách địa phương:** 408.747 triệu đồng, đạt 79,7% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 82,8% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Thu cân đối NSNN: 30.446 triệu đồng, đạt 84,7% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 49,9% so với cùng kỳ năm trước;

- Thu chuyển nguồn năm trước sang: 83.050 triệu đồng, bằng 443,3% so với cùng kỳ năm trước

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 295.251 triệu đồng, đạt 75,0% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 75,7% so với cùng kỳ năm trước.

**2. Tổng chi ngân sách địa phương:** 286.876 triệu đồng, đạt 66,6% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 76,8% so với cùng kỳ năm trước, gồm:

- Chi cân đối ngân sách: 276.801 triệu đồng, đạt 66,6% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 96,4% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 28.925 triệu đồng, đạt 81,1% kế hoạch HĐND

huyện giao, tăng 46,8% so với cùng kỳ năm trước;

+ Chi thường xuyên: 247.876 triệu đồng, đạt 63,9% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 92,7% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên: 1.737 triệu đồng (đã bao gồm giải ngân từ nguồn chuyển nguồn), tăng 38,8% kế hoạch HĐND huyện giao, bằng 2% so với cùng kỳ năm trước (do nguồn giao năm 2021 giảm mạnh so với nguồn được giao năm 2020).

- Chi nộp trả ngân sách tỉnh: 8.338 triệu đồng, bằng 80,4% so với cùng kỳ năm trước.

## **II. Đánh giá chung**

### **1. Về thu ngân sách**

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ, ảnh hưởng không nhỏ tới nguồn thu thuế ngoài quốc doanh, lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân, thuế môn bài,... Tuy nhiên, được sự chỉ đạo chặt chẽ, cương quyết, kịp thời của cấp ủy, chính quyền địa phương từ huyện tới xã trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu NSNN đã góp phần hoàn thành 84,7% chỉ tiêu thu năm 2021.

Tuy nhiên, bên cạnh một số chỉ tiêu thu đạt cao, vẫn còn một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch giao (thực hiện dưới 75% dự toán giao), như:

- Thu thuế ngoài Quốc doanh đạt 73,3% so với dự toán HDDND huyện giao, bằng 89,9% so với cùng kỳ năm trước, do năm 2021 lượng vốn đầu tư trên địa bàn giảm rất nhiều so với năm 2020 nên đã ảnh hưởng lớn đến số thuế GTGT có thể thu được từ lĩnh vực này.

- Thu tiền sử dụng đất đạt 73,4% so với dự toán HĐND huyện giao, bằng 94,7% so với cùng kỳ năm trước. Do công tác đấu giá quyền sử dụng đất thời gian qua đạt kết quả thấp.

- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác đạt 41,9% so với dự toán HĐND huyện giao. Đến thời điểm tháng 9 có 02/05 xã triển khai và nộp vào NSNN với 88 triệu đồng (xã Pắc Ta, thị trấn Tân Uyên), 2/5 xã đã triển khai thực hiện nhưng chưa thu nộp NSNN (xã Thân Thuộc, xã Trung Đồng), 01/5 xã đã triển khai nhưng chưa tổ chức đấu giá được (Xã Mường Khoa)).

Tỷ lệ nợ đọng thuế tính đến thời điểm 30/9/2021, còn 63 đơn vị nợ thuế với tổng số nợ là 3.972 triệu đồng, chiếm 11,4% số dự toán thu ngân sách trên địa bàn cả năm 2021. Trong đó, số nợ có khả năng thu là 3.474 triệu đồng/63 đơn vị; nợ khó thu là 1.685 triệu đồng/12 đơn vị.

### **2. Về chi ngân sách**

Dự toán ngân sách bố trí trong năm đã cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chi đầu tư

phát triển, quản lý hành chính, đảm bảo xã hội, an ninh, quốc phòng,... Công tác quản lý chi NSNN chặt chẽ, sớm thực hiện phân bổ chi tiết các nguồn kinh phí chương trình mục tiêu, kinh phí thực hiện các đề án, nghị quyết của tỉnh được bổ sung trong năm; chỉ đạo chủ đầu tư đẩy nhanh việc giải ngân vốn đầu tư.

Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thụ hưởng ngân sách đã cụ thể hoá các nội dung chi, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ bám sát dự toán và nhiệm vụ được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các nhiệm vụ chi đảm bảo chấp hành đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Việc thực hiện, tổ chức chi trả các chế độ chính sách cho các đối tượng hưởng chính sách kịp thời theo quy định.

Chi thường xuyên đạt 63,9% kế hoạch, do một số nguồn chưa được sử dụng như: Nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên đầu năm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2021, nguồn 70% tăng thu ngân sách 2020 để thực hiện cải cách tiền lương và do ảnh hưởng Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 dẫn tới nhu cầu thực hiện các chính sách an sinh xã hội giảm mạnh.

*(Chi tiết có các biểu từ số 01 đến số 03 kèm theo).*

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi NSDP 9 tháng năm 2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên./.

**Nơi nhận:**

- TT. Huyện ủy
  - TT. HĐND huyện
  - Sở Tài chính;
  - Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
  - Các đơn vị sử dụng ngân sách huyện;
  - Trang thông tin điện tử huyện; (Đăng tải);
  - Lưu: TCKH.
- } (b/c)

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Hoàng Văn Huân**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo 562/BC-TCCKH ngày 01/10/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Ước TH 9 tháng năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>512.727</b>	<b>408.747</b>	<b>79,7%</b>	<b>82,8%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>35.950</b>	<b>30.446</b>	<b>84,7%</b>	<b>49,9%</b>
1	Thu nội địa	35.950	30.446	84,7%	49,9%
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>83.050</b>	<b>83.050</b>		<b>443,3%</b>
<b>III</b>	<b>Thu kết dư ngân sách</b>			-	
<b>III</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>393.727</b>	<b>295.251</b>	<b>75,0%</b>	<b>75,7%</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>430.928</b>	<b>286.876</b>	<b>66,6%</b>	<b>76,8%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>429.677</b>	<b>276.801</b>	<b>64,4%</b>	<b>96,4%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	35.674	28.925	81,1%	146,8%
2	Chi thường xuyên	388.121	247.876	63,9%	92,7%
3	Dự phòng ngân sách	3.201	-	0,0%	
4	Chi từ nguồn chênh lệch tăng thu giữa dự toán dự toán huyện và tỉnh	500		0,0%	
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (10% chi TX)	2.181	-	0,0%	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>1.251</b>	<b>1.737</b>	<b>138,8%</b>	<b>2,0%</b>
<b>III</b>	<b>Chi nộp trả ngân sách tỉnh</b>		<b>8.338</b>		<b>80,4%</b>

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo 562/BC-TCCKH ngày 01/10/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Ước TH 9 tháng năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>45.000</b>	<b>36.363</b>	<b>80,8%</b>	<b>138,5%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>45.000</b>	<b>36.363</b>	<b>80,8%</b>	<b>138,5%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	10.000	7.333	73,3%	89,9%
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.200	990	82,5%	100,4%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	3.000	3.183	106,1%	112,2%
7	Thu phí, lệ phí	800	666	83,3%	89,6%
8	Các khoản thu về nhà, đất	26.500	22.204	83,8%	42,5%
-	Thu tiền sử dụng đất	25.000	18.360	73,4%	94,7%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.500	3.844	256,3%	
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	3.290	1.899	57,7%	88,0%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	210	88	41,9%	
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>35.950</b>	<b>30.446</b>	<b>84,7%</b>	<b>49,9%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	20.040	15.008	74,9%	92,9%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	15.910	15.438	97,0%	34,5%

## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo 562/BC-TCKH ngày 01/10/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Ước TH 9 tháng năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>430.928</b>	<b>286.876</b>	<b>66,6%</b>	<b>74,7%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>429.677</b>	<b>276.801</b>	<b>64,4%</b>	<b>96,4%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>35.674</b>	<b>28.925</b>	<b>81,1%</b>	<b>146,8%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	35.674	28.925	81,1%	146,8%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>388.121</b>	<b>247.876</b>	<b>63,9%</b>	<b>92,7%</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	231.397	143.669	62,1%	102,8%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	1.778	786	44,2%	124,4%
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.646	1.496	56,5%	56,1%
6	Chi thể dục thể thao	733	211	28,8%	76,4%
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi hoạt động kinh tế	60.465	27.951	46,2%	67,5%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	36.674	21.584	58,9%	98,2%
10	Chi bảo đảm xã hội	6.524	6.411	98,3%	101,1%
11	Chi Ngân sách cấp xã	41.089	27.340	66,5%	72,8%
12	Chi khác ngân sách	1.550	319	20,6%	48,0%
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>3.201</b>	<b>-</b>	<b>0,0%</b>	
<b>IV</b>	<b>Tăng thu Ngân sách năm 2020 (Không kể tiền sử dụng đất)</b>	<b>500</b>	<b>-</b>	<b>0,0%</b>	
<b>V</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>2.181</b>	<b>-</b>	<b>0,0%</b>	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>1.251</b>	<b>1.737</b>		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		1.330		
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	1.251	407		
<b>C</b>	<b>CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH TỈNH</b>	<b>-</b>	<b>8.338</b>	<b>0,0%</b>	